

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày: 17/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Giàng A Linh

2. Bà Lý Thị The:

Thư ký phiên tòa: bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Sỹ Quân, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST, ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò A T - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1999; sinh tại: bản A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mảng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lò A X – đã chết; Con bà: Mạ Phu B – Sinh năm 1943; Bị cáo chung sống với chị: Ly Phí D- sinh năm: 1998; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm: 2018. Tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò A T là Ông Phan Văn Nhật - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 11/9/2018, Lò A T mượn xe mô tô của anh trai là Lò Mò H đưa chị dâu là Tao Me H đi khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Lai Châu. Sau khi khám bệnh xong, T trở về nhà, khi đến bản B, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, T dừng lại ở một quán nước, rồi bảo H ngồi uống nước đợi, (T không nói cho H biết, T đi đâu). Sau đó T đi đến cuối bản N, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông, qua trao đổi mua bán thuốc phiện T đã mua

được 01 gói thuốc phiện với số tiền là 1.000.000đồng. Mua được thuốc phiện, T giấu gói thuốc phiện vào túi áo ngực bên trái rồi quay lại chờ Hiền về nhà. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi T chờ H đến km số 8, tuyến đường thị trấn Mường Tè – Pa Vệ Sủ, thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng bắt quả tang thu giữ của T 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của T đó là thuốc phiện, T mua về để sử dụng, ngoài ra còn thu giữ một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Waves sơn màu nâu – đen, Biển kiểm soát 25M1-03728.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lò A T có khối lượng là 24,07 gam. Tại bản kết luận giám định số: 328/GĐ – KTHS, ngày 18/9/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận, mẫu chất dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lò A T là thuốc phiện, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 02/KSĐT – MT, ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lò A T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò A T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lò A T từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 22,51 gam thuốc phiện còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy chiếc áo khoác da màu đen đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên, tuyên bố bị cáo Lò A T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS cho bị cáo; bị cáo tuổi đời còn trẻ, điều kiện khó khăn, hiện nay bị cáo đang chăm sóc mẹ trên 70 tuổi các con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 trả lại cho bị cáo 01 chiếc áo da đây là tài sản của bị cáo, Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lò A T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung, nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên,

không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, Ngày 11/9/2018, Lò A T đưa chị dâu đến Trung tâm y tế huyện Mường Tè để khám bệnh, sau khi khám bệnh xong, Tỉnh đưa chị dâu về, đi đến bản B, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, T bảo chị dâu ngồi ở quán nước chờ, T một mình đi vào bản Nà L để tìm mua thuốc phiện để hút, khi đến đầu bản N, T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông một gói thuốc phiện với số tiền 1.000.000đồng. Mua được thuốc phiện, T cất giấu vào trong túi áo ngực đang mặc không cho ai biết, rồi trở lại chỗ chị dâu đợi đi về nhà, trên đường đi đến km số 8 thuộc tuyến đường Mường Tè – Pa Vệ Sủ thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng bắt quả tang, thu giữ của Tỉnh 01 gói thuốc phiện có khối lượng 24,07 gam.

Như vậy, khẳng định hành vi của bị cáo Lò A T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 249BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, Cáo trạng số 02/CT - VKS - MT, ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Lò A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo Lò A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về để sử dụng (hút) là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện thuốc phiện, muốn có thuốc phiện để sử dụng nên bị cáo đã mua thuốc phiện tàng trữ để hút. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Để đảm bảo cho công tác phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương, cần phải có mức hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lò A T có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, là người nghiện thuốc phiện từ đầu năm 2018.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Lò A T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhận thức về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Lò A T, nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho T, nhưng T lại không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này. Đối với Tao Me H là người được T chở đi khám bệnh, nhưng khi T mua thuốc phiện H không biết, khi T có thuốc phiện giấu trong người Hiền hoàn toàn không biết, nên không xử lý trách nhiệm đối với Tao Me H là đúng quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án, đối với 22,51 gam thuốc phiện còn lại sau giám định đây là chất cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy, đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Waves sơn màu nâu – đen, Biển kiểm soát 25M1-03728 không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý. Đối với chiếc áo da, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án cần phải trả lại cho bị cáo Lò A T.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý bị cáo và một phần ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò A T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", Xử phạt bị cáo Lò A T: 01 năm 02.tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2018 đến ngày 14/9/2018.

2. Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 22,51 gam thuốc phiện còn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lò A T 01 chiếc áo da màu đen, đã qua sử dụng hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang